

# NGHIÊN CỨU PHÂN CHIA LẬP ĐỊA VÙNG VEN BIỂN MIỀN TRUNG LÀM CƠ SỞ CHO TRỒNG RỪNG NGẬP MẶN

Hoàng Văn Thoi

Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ

## TÓM TẮT

Nghiên cứu phân chia lập địa ngập mặn vùng ven biển miền Trung được thực hiện từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2015, tại ven biển các tỉnh từ Nghệ An đến Khánh Hòa, đặc biệt cho vùng ven biển miền Trung (VBMT). Kết quả khảo sát đã chỉ ra vùng VBMT có 3 dạng địa mạo chủ yếu là vũng vành, ven sông và đầm phá; các yếu tố lập địa chính gồm thể nền, mức ngập triều và độ mặn. Theo đó, có 3 dạng: cát, cát pha và bùn cát; mức ngập triều được phân làm 3 cấp: ngập triều thấp, ngập triều trung bình và ngập triều cao; độ mặn thay đổi rất lớn từ 0 đến 55‰ tùy theo vùng và theo mùa, được phân ra 3 cấp: mặn ít, mặn trung bình và mặn nặng; thực vật ngập mặn gồm 12 loài tại vùng Bắc Trung Bộ và 17 loài tại Nam Trung Bộ đã được ghi nhận. Trên cơ sở đó đã phân chia thành 20 ngập lấp địa với 8 dạng nhóm lập địa chính, nhóm A, B, C cho vùng vũng vành, gồm: t cát, ngập triều thấp - CT; đất cát, ngập triều trung bình - CT; đất cát, ngập triều cao - CTc; đất cát pha, ngập triều thấp - CpTt; đất cát pha, ngập triều trung bình - CpT; đất cát pha, ngập triều cao - CpTc; đất bùn cát, ngập triều thấp - BcTt; đất bùn cát, ngập triều trung bình - BcT; đất bùn cát, ngập triều cao - BcTc; nhóm D, E, F cho vùng ven sông, gồm: đất mặn trung bình, ngập triều thấp - MTt; t mặn trung bình, ngập triều trung bình - MT; đất mặn ít, ngập triều thấp - MTt; đất mặn ít, ngập triều trung bình - MiT; t mặn trung bình, ngập triều cao - Mtc; t mặn ít, ngập triều cao - MiTc và; nhóm G, H cho vùng đầm phá, gồm: đất cát, mặn nặng - CMn; đất cát pha, mặn nặng - CpMn; đất bùn cát, mặn nặng - BcMn; đất cát, mặn ít - CMi; đất cát pha, mặn ít - CpMi và đất bùn cát, mặn ít - BcMi).

## Study on zoning sites for mangrove plantation in the Central Coastal Region

The study on tide, salinity, topography/geomorphology, soil and distribution of vegetation was carried out at 10 study sites representing the Mangrove Coastal Central Area from Nghe An to Khanh Hoa provinces in 2015. The results showed that there were changes of tidal regime depending on each sub-region (tidal, semi-diurnal, and uneven tide) with the lowest tide amplitude in coastal Vietnam, which ranged from 1.1 to 2.7 m. Salinity varied greatly from 0 to 55‰ by region and season. The duration of the deep and prolonging floods in the rainy season resulted in the very low salinity or absolutely sweet (0‰) in the rivers and lagoons. Distribution of 12 mangrove species in the North Central Coast and 17 species in South Central Coast areas have been recorded. There were 8 types of sites including 3 main group: Group A, B, C for bays, gulfs areas: sand, mean sea level- CT; sand, mean high water- CT; sand, mean high water at spring tide - CTc; loamy sand, mean sea level- CpTt; sandy loam, mean high water- CpT; loamy sand, mean high water at spring tide - CpTc; sandy loam, mean sea level- BcTt; sandy loam,

**Từ khóa:** Độ mặn,  
lập địa, rừng ngập mặn,  
thể nền, thủy triều

**Keywords:** Mangrove,  
salinity, sites, soils, tidal